



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát	02
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	04
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	05
5. Các rủi ro	12

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2021 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam Công ty cổ phần	15
2. Tổ chức và nhân sự	16
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	18
4. Tình hình tài chính	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty	21

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	27
2. Tình hình tài chính	29
3. Những cải tiến cơ bản về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	30
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	31

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	36
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty	36
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	37

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị	42
2. Ban Kiểm soát	44
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	45

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam	47
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	47



I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
- ▶ Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Đồng Mác – Quận Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
- ▶ Số điện thoại: 024.36410799 / Số fax/Fax: 024.36410800
- ▶ Website: vinafor.com.vn
- ▶ Mã cổ phiếu: VIF / Sàn giao dịch: HNX

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (Sau đây viết tắt là Tổng công ty) trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam - là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 667 TCLĐ ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế



hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 5 ngày 03/7/2019, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2018 với giá khởi điểm 10.200đồng/cổ phần.

Ngày 29/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2018/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 15/11/2018, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã ký kết Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2019, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có văn bản chấp thuận việc niêm yết 350 triệu cổ phiếu (mã VIF) của Tổng công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá trị vốn hóa gần 7.000 tỷ đồng.

Ngày 03/02/2020, cổ phiếu VIF của Tổng công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Đến nay, trải qua hơn 20 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- ▶ Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- ▶ Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- ▶ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 từ năm 2010 và TCVN ISO 9001-2015 từ năm 2017 đến nay.
- ▶ Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Vietnam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Viet Nam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- ▶ Được Chủ tịch nước đã tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho 2 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng 3 bằng khen cho tập thể Tổng công ty và 1 cá nhân để ghi nhận kết quả, thành tích đạt được trong năm 2019.
- ▶ Được Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp tặng cờ thi đua năm 2020.
- ▶ Được Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong 5 năm thực hiện Quyết định số 521/QĐ-TTg ngày 13/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.1. Ngành, nghề kinh doanh chính



**Trồng, chăm sóc
và quản lý bảo vệ rừng**



Khai thác gỗ



**Hoạt động dịch vụ
lâm nghiệp**

2.2. Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính



**Sản xuất cây giống
lâm nghiệp**



**Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng,
ván sợi ép và ván gỗ khác**



**Sản xuất
đồ gỗ xây dựng**



**Sản xuất đồ gỗ
nội ngoại thất xuất khẩu**



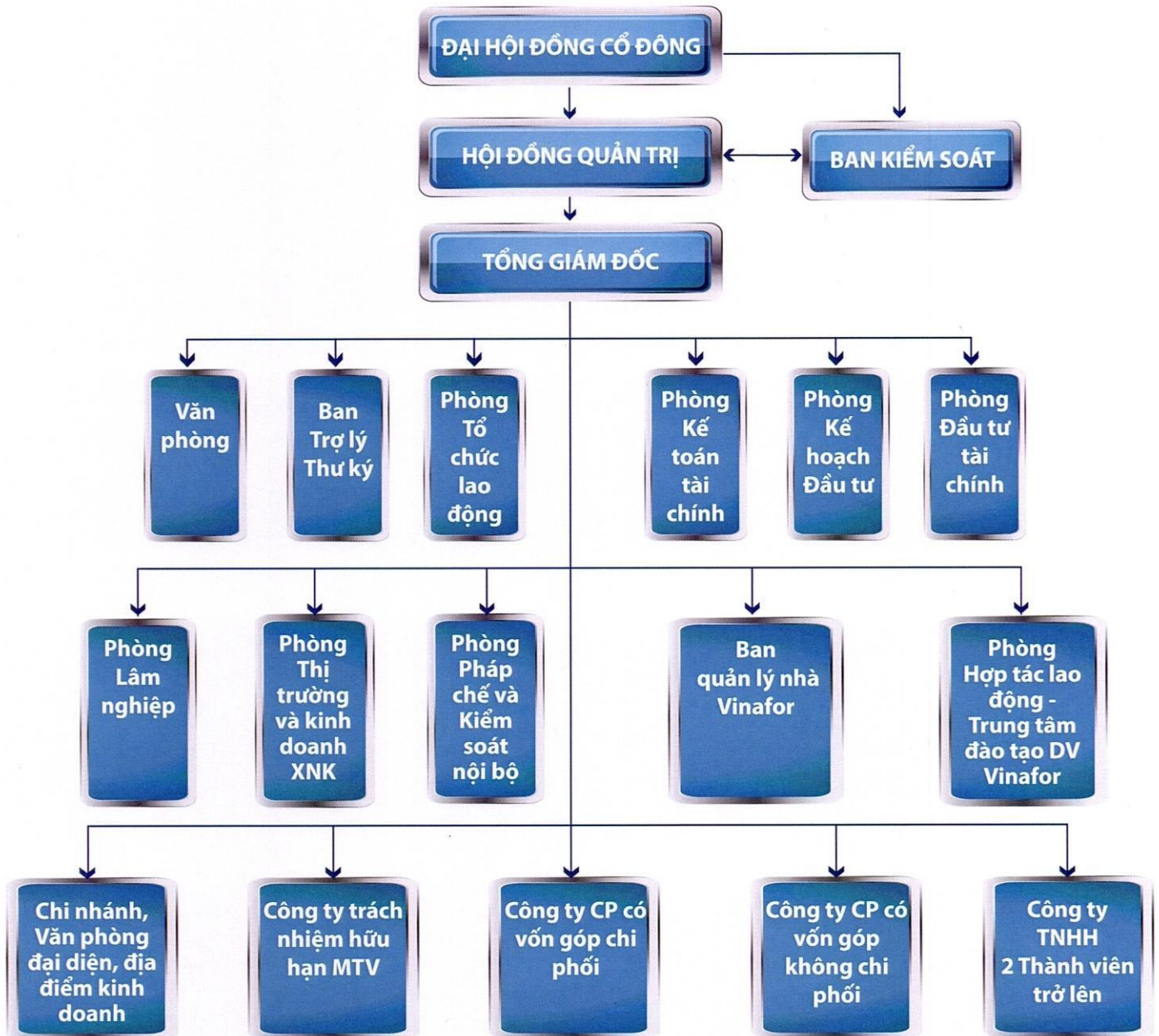
**Sản xuất sản phẩm lâm sản khác
từ tre, nứa rơm, rạ và vật liệu tết bện**

2.3. Ngành, nghề kinh doanh khác

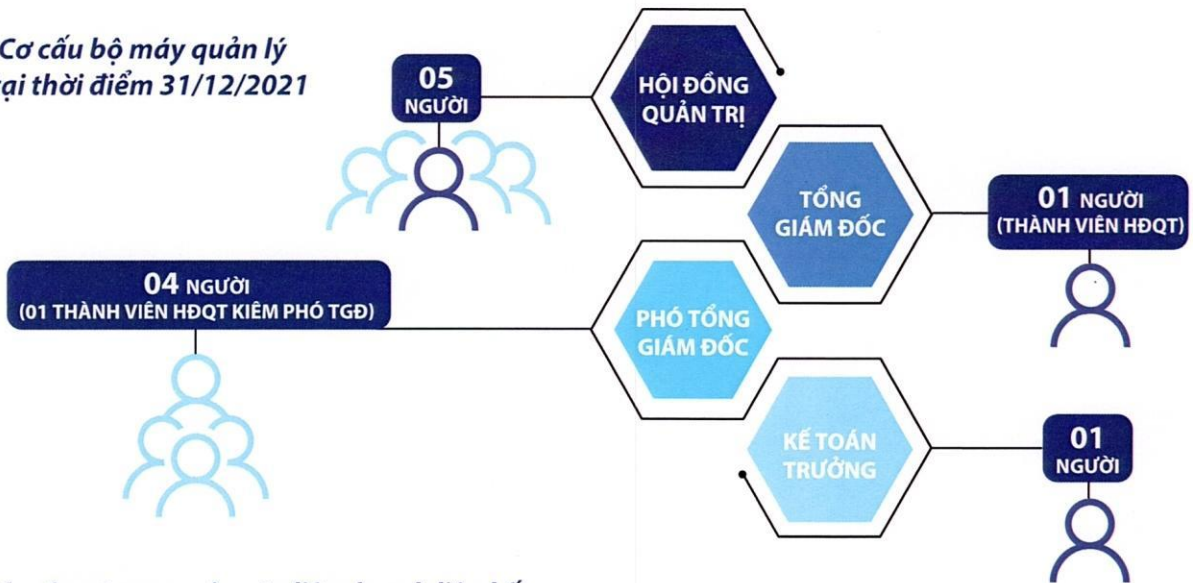
- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHCĐ thông qua.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh khác trên cả nước.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a) *Mô hình quản trị:*



**b) Cơ cấu bộ máy quản lý
tại thời điểm 31/12/2021**



c) Các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
----	-------------	---------	--------------------------------

I. CÔNG TY CON

01	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập	Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện Đình Lập - Tỉnh Lạng Sơn	Trồng rừng và chăm sóc rừng
02	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư	Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tư, Quảng Ngãi	Trồng rừng và chăm sóc rừng
03	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc	Số 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Trồng rừng và chăm sóc rừng
04	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình	Số 6 Khu Chộc Vằng, TT Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Trồng rừng và chăm sóc rừng
05	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai	Tổ 6 xã Ngọc Định, huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai	Trồng rừng và chăm sóc rừng
06	Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang	Lô B (B3) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Thương mại dịch vụ
07	Công ty TNHH MTV Hợp tác lao động và Dịch vụ Vinafor	Số 512 (Km 11,5) đường Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Dịch vụ đào tạo và cung ứng lao động

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
08	Công ty TNHH MTV chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất	Thôn Bình An nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Thương mại dịch vụ
09	Công ty CP Cẩm Hà	Số 448 Hùng Vương, P. Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam	Chế biến gỗ
10	Công ty CP SX&XNK Lâm sản Sài Gòn	Số 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ
11	Công ty CP Vinafor Đà Nẵng	Số 1081 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Chế biến gỗ
12	Công ty CP Vinafor Tây Nguyên	30 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Tạm dừng hoạt động
13	Công ty CP Long Bình	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Xa lộ Hà Nội, phường An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Thương mại dịch vụ
14	Công ty CP Giống LN Vùng Nam Bộ	Số 6 Nguyễn Thành Ý, P. Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, cung ứng cây giống
15	Công ty CP lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh	Số 204 Nguyễn Nhiễm, khối 9 Thị trấn Xuân An, huyện Xuân Nghi, Hà Tĩnh	Chế biến gỗ
16	Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Trung Bộ	Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Sản xuất, cung ứng cây giống
17	Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Bộ	Khu 1, xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất, cung ứng cây giống
18	Công ty CP Vinafor Vinh	Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An	Chế biến gỗ
19	Công ty CP Giống LN Vùng Nam Trung Bộ	Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Sản xuất, cung ứng cây giống

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
20	Công ty CP Giống LN Vùng Tây Nguyên	Số 60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	Sản xuất, cung ứng cây giống
21	Công ty CP Giống LN Vùng Đông Bắc	Số 378 đường Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Sản xuất, cung ứng cây giống

II. CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

22	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật	Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, xã Hòa Nhơn, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	Sản xuất nguyên liệu giấy
23	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân	Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đá, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Sản xuất nguyên liệu giấy
24	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng	Khu Hậu Cảng, xã Kỳ Lợi, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất nguyên liệu giấy
25	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn - Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh xe máy
26	Công ty LD Nuôi và Phát triển khí Việt Nam	Xã Tam Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai	Chăn nuôi và XK Khí
27	Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường Tây Sơn P. Nhơn Phú, Quy Nhơn	Sản xuất nguyên liệu giấy
28	Công ty TNHH Việt Thành Thái	05 Thành Thái, P 14, Q 10, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại dịch vụ
29	Công ty CP Thương mại và Lâm sản Hà Nội	67 Ngô Thị Nhậm - Hai Bà Trung - Hà Nội	Thương mại dịch vụ



TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
30	Công ty CP lâm nghiệp 19	Số 71 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Chế biến gỗ
31	Công ty CP Cờ Đỏ	Trung Giã - Sóc Sơn Hà Nội	Sản xuất kết cấu thép; Lắp ráp xe máy
32	Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Forprodex(*)	84/1 Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội	Thương mại dịch vụ
33	Công ty CP xuất khẩu nông lâm sản Sài Gòn	Số 9 Quang Trung, P. 11, Gò Vấp, TP. HCM	Thương mại dịch vụ
34	Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng, Phú Thọ	Chế biến gỗ
35	Công ty CP Kon Hà Nừng	Số 4 Võ Thị Sáu, Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Chế biến gỗ
36	Công ty CP Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam	Vĩnh Quỳnh - Thanh Trì Hà Nội	Thương mại dịch vụ
37	Công ty CP Gỗ Lạng Buôn Ma Thuột	Số 131 Phan Huy Chú, Khánh Xuân, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Chế biến gỗ
38	Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội	19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm Hà Nội	Thương mại dịch vụ
39	Công ty CP Giống Lâm nghiệp Trung ương	204 Hồ Tùng Mậu - Bắc Từ Liêm - Hà Nội	Thương mại dịch vụ
40	Công ty CP Lâm đặc sản mây tre xuất khẩu	Số 14 Chương Dương Độ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	Thương mại dịch vụ

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH
41	Công ty CP thương mại công nghiệp và chế biến gỗ	Km 11 Thị trấn Văn Điển - Thanh Trì - Hà Nội	Thương mại dịch vụ
42	Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn	Số 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. HCM	Thương mại dịch vụ

III. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC CÔNG TY KHÁC

43	Công ty CP chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO Huế	Thôn Tam Vị, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	Sản xuất nguyên liệu giấy
44	Công ty CP Vinafor Quảng Trị	Km số 3 - Đường 9A - Đồng Hà Quảng Trị	Thương mại dịch vụ
45	Công ty CP Archireen-Co Hòa Bình	Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh Bất động sản
46	Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông	Số 235 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại dịch vụ

Ghi chú: (*) Tháng 3/2022, Tổng công ty đã tổ chức bán đấu giá để thoái toàn bộ phần vốn tại Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Forprodex.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với định hướng phát triển “Từ trồng rừng đến sản phẩm”, trong đó lấy hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm ngành lâm nghiệp. Định hướng mục tiêu là “Kinh tế - Xã hội - Môi trường”, trong đó lấy mục tiêu kinh tế làm trọng tâm. Ngày 22/5/2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết thông qua một số định hướng chính xây dựng chiến lược phát triển của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2021 – 2030 tầm nhìn đến 2035. Cụ thể về định hướng các hoạt động SXKD chính như sau:





» **Định hướng phát triển hoạt động SXKD cây giống lâm nghiệp:**

Phần đầu trở thành đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cây giống chất lượng cao, chiếm lĩnh thị phần số 1 của cả nước về giống cây trồng lâm nghiệp, là cơ sở để tạo vùng nguyên liệu chất lượng cao cho hoạt động chế biến sâu. Để đạt được mục tiêu trên, Tổng công ty sẽ cải tiến, nâng cấp công nghệ nhân giống tại các cơ sở hiện có; Đầu tư xây dựng mới một số Trung tâm Giống và hệ thống vườn ươm công nghệ cao và hiện đại tại địa bàn các vùng trồng rừng trọng điểm tạo thành mạng lưới giống cây trồng của Tổng công ty trên phạm vi toàn quốc.

» **Định hướng kinh doanh rừng trồng:**

Tăng giá trị kinh doanh rừng trên cơ sở: (1) Mở rộng quỹ đất trồng rừng bằng việc tham gia tái cơ cấu, mua lại phần vốn tại các công ty lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/ND-CP của Chính phủ; (2) Nâng cao năng suất rừng trồng trên cơ sở cải tạo giống cây trồng chất lượng cao, đổi mới và áp dụng các biện pháp lâm sinh tiên tiến tạo rừng gỗ có đường kính lớn; (3) Tăng giá bán rừng do chất lượng gỗ tốt và kéo dài chu kỳ kinh doanh để cung cấp gỗ lớn; (4) Đầu tư trồng cây đa mục đích, cây dược liệu dưới tán rừng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

» **Định hướng phát triển hoạt động chế biến gỗ:**

Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường, đầu tư các trung tâm chế biến gỗ công nghệ hiện đại, tập trung sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm lâm sản có giá trị gia tăng cao trong tương lai:

- Giai đoạn 2020-2025: Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất; tăng vốn cho các đơn vị chế biến gỗ có tiềm năng phát triển; Đầu tư cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị tại một số đơn vị phục vụ chế biến các mặt hàng xuất khẩu; Đầu tư mở rộng dây chuyền mới cho nhà máy MDF Vinafor Gia Lai để nâng công suất sản xuất và sản xuất hàng xuất khẩu; Nghiên cứu đầu tư thêm một số nhà máy chế biến mới tại các tỉnh phía Bắc và một số tỉnh Tổng công ty dự kiến tham gia tái cơ cấu các đơn vị lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp của các tỉnh này theo Nghị định 118 của Chính phủ.

- Giai đoạn 2025-2030: đây là giai đoạn tập trung tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, kim ngạch XNK, vốn và tổng tài sản, củng cố phát triển thị trường và thương hiệu của Vinafor trên thị trường trong nước và quốc tế đối với các nhà máy trọng điểm được đầu tư giai đoạn 2020-2025. Ngoài ra, Tổng công ty hợp tác với một số đối tác Nhật Bản để nghiên cứu triển khai các dự án sản xuất viên nén gỗ năng lượng, sản xuất điện sinh khối (Biomass) từ viên nén gỗ năng lượng,....

» **Định hướng về mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết:**

Tiếp tục đẩy mạnh liên doanh liên kết để thành lập các liên doanh mới có quy mô lớn trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực chế biến gỗ xuất khẩu (như đồ gỗ nội ngoại thất, viên nén gỗ năng lượng, bột giấy...). Trong đó chú trọng các đối tác truyền thống Nhật Bản, mở rộng hợp tác với các đối tác mới có công nghệ, năng lực quản trị tiên tiến trên thế giới.

» **Định hướng về hoạt động thương mại dịch vụ, phát triển thị trường và thương hiệu:**

Xây dựng hệ thống quản lý kinh doanh thống nhất, có sự gắn bó chặt chẽ giữa công ty Mẹ và các đơn vị thành viên, tạo ra chuỗi khép kín "Từ trồng rừng đến sản phẩm" của Tổng công ty; tập trung phát triển 3 mảng kinh doanh chính là kinh doanh cung ứng gỗ NL và dăm gỗ, kinh doanh gỗ

nguyên liệu nhập khẩu, mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ khác với mục tiêu doanh thu đến năm 2025 sẽ chiếm 25% doanh thu công ty Mẹ, và đến năm 2030 chiếm 35% doanh thu công ty Mẹ; xây dựng hệ thống phân phối đồ gỗ nội thất, khai thác kinh doanh tại một số địa điểm chưa tận dụng hết tiềm năng của Tổng công ty, cung ứng các sản phẩm dịch vụ liên quan đến lâm nghiệp và sản xuất chế biến gỗ.

» **Định hướng về ứng dụng khoa học công nghệ của CMCN 4.0 vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp:**

Hoàn thiện Đề án công nghệ thông tin để triển khai thực hiện từng bước tiếp cận công nghệ 4.0, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị công ty, sản xuất lâm nghiệp (số hóa việc quản lý rừng và đất rừng) để nâng cao quản trị Công ty đại chúng, quản trị HĐQT, Ban điều hành, từng bước số hóa các số liệu về kế toán tài chính, về quản lý rừng, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin của Tổng công ty theo Bộ chỉ số của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

» **Định hướng về phát triển nguồn nhân lực:**

Giai đoạn 2020-2025, Tổng công ty tập trung rà soát, tái cơ cấu lại các phòng ban nghiệp vụ, kiện toàn bộ máy quản lý; tăng cường công tác tuyển dụng công khai minh bạch với các chế độ ưu đãi hợp lý để tìm kiếm, lựa chọn nguồn nhân lực có chất lượng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý cho CBCNV (đặc biệt là lĩnh vực sản xuất kinh doanh cây giống, trồng rừng và chế biến gỗ...) để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực của Tổng công ty. Bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đại diện phần vốn đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn; Sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động trong Tổng công ty,... Xây dựng Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

» **Một số định hướng khác:**

Chuyển đổi một số diện tích đất nông nghiệp phù hợp với quy hoạch địa phương, được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận để thực hiện dự án du lịch sinh thái, dự án cây công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, ... để mang lại hiệu quả cao.

5. CÁC RỦI RO

- **Rủi ro về lấn chiếm đất đai:** Do một số chính sách giao khoán trước kia và đặc thù của lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp (bàn giao nguyên trạng theo sổ sách, chưa đo đạc lại) nên tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng vẫn còn diễn biến phức tạp (đặc biệt đối với những diện tích giao khoán từ nhiều năm trước).

- **Rủi ro về chính sách:** Một số chính sách của Nhà nước như chính sách thu hồi đất, điều chỉnh giá thuê đất, thuế đất ... có thể thay đổi cùng với xu hướng bảo hộ của các nước lớn ngày càng gia tăng bằng việc tăng thuế áp lên các sản phẩm chế biến gỗ xuất khẩu (như ván MDF, ván dán, đồ gỗ nội thất, dăm gỗ...) có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu của các đơn vị chế biến sang thị trường các nước lớn trên thế giới.

- **Rủi ro thiên tai, dịch bệnh, môi trường:** Do biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, nấm bệnh hại,... gây thiệt hại về rừng trồng kinh tế cho Tổng công ty và người dân nhận khoán. Đặc biệt, đại dịch covid-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- **Rủi ro về công nghệ:** Máy móc thiết bị của một số đơn vị chế biến hoạt động nhiều năm đã xuống cấp, thiếu tính đồng bộ nên hay hỏng hóc, năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu. Hình thức sản phẩm còn đơn điệu, chất lượng chưa cao nên khó cạnh tranh và tiêu thụ.

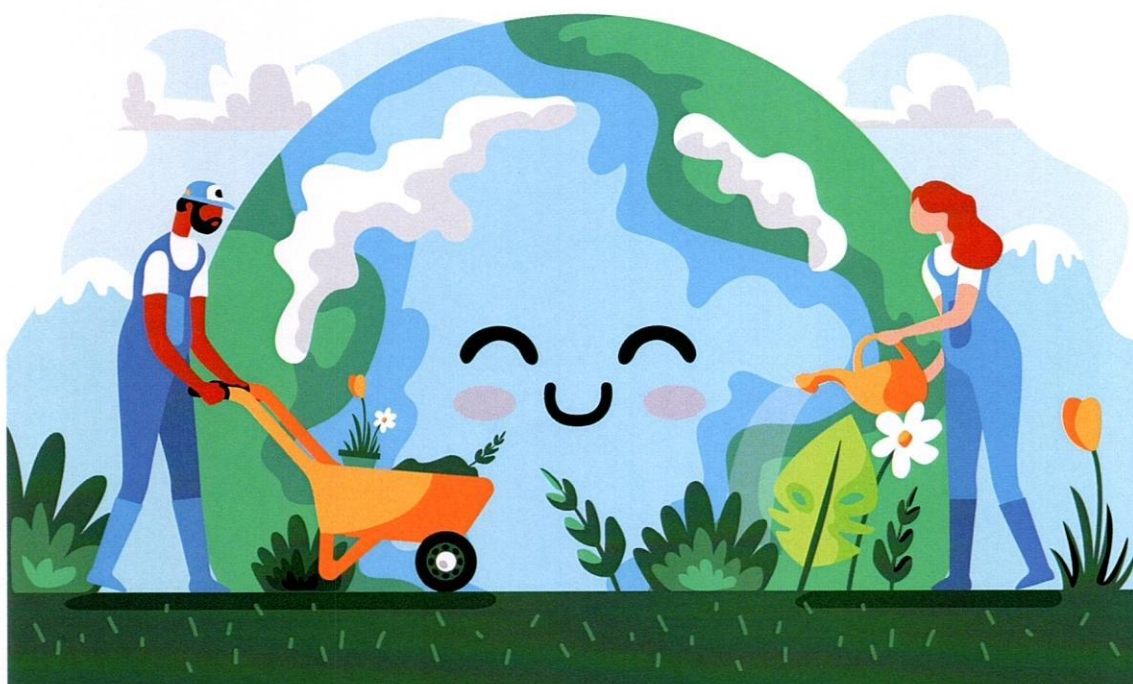
- **Rủi ro thị trường:** Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp (cả bên cung và cầu) lo ngại không đảm bảo được đơn hàng nên rất thận trọng trong việc ký kết hợp đồng.

- **Một số rủi ro khác:**

+ Nạn chặt phá rừng vẫn còn tồn tại, ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn chưa được tốt; Hồ sơ quản lý đất đai của các lâm trường trước đây để lại chưa được lập và lưu trữ đầy đủ, chặt chẽ nên dẫn đến tình trạng người dân ở địa phương lấn chiếm từ lâu đời, rất khó làm cơ sở giải quyết triệt để.

+ Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày càng hạn chế, khó tuyển dụng....

+ Tình trạng nhân công lao động phổ thông khan hiếm kéo dài đã ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thi công các nhiệm vụ SXKD của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp chế biến gỗ và đầu mối thu mua dừng hoạt động hoặc đóng cửa, vận chuyển tiêu thụ gỗ rừng trồng gặp nhiều khó khăn do giãn cách xã hội tại nhiều tỉnh thành phố...





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN.

a) Kết quả SXKD:

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH năm 2021	TH năm 2021	% TH/KH
I	Chỉ tiêu tài chính				
1	Công ty Mẹ				
	Doanh thu	Tỷ đồng	1.215	1.102	91%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	230	219	95%
	Tỉ lệ chia cổ tức	(%)	6,0	5,57	93%
2	Hợp nhất toàn Tổng công ty				
	Doanh thu	Tỷ đồng	2.445	2.311	95%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	335	288	86%
II	Chỉ tiêu lâm sinh (Công ty Mẹ + TNHH MTV Lâm nghiệp)				
	Tạo rừng mới năm 1	ha	3.017	3.034	101%
	Khai thác gỗ rừng trồng	ha	3.187	3.124	98%

(Kết quả thực hiện căn cứ theo BCTC Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán.
Số liệu lâm sinh theo kết quả nghiệm thu tại thời điểm 31/12/2021)

b) Nhận xét đánh giá:

Năm 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát lại lần thứ 4 với tốc độ lây lan nhanh, mạnh và kéo dài từ tháng 4/2021 đến nay vẫn còn diễn biến phức tạp. Để phòng chống dịch bệnh, nhiều tỉnh thành trong cả nước thực hiện cách ly, giãn cách xã hội, đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến các hoạt động SXKD do phải tạm dừng SX, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, tình trạng thiếu nhân công lao động, thiếu nguyên nhiên vật liệu,... Tổng công ty là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp nên chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp theo hiệu ứng dây chuyền như: Chi phí sản xuất tăng cao, việc thuê khoán nhân công lao động khó khăn, chi phí thuê tăng, giá gỗ giảm sâu,... khiến việc tiêu thụ gỗ rừng trồng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch trồng, chăm sóc và khai thác rừng của Tổng công ty; Thị trường tiêu thụ giảm dẫn đến các hoạt động SX của Tổng công ty đối với các mặt hàng (ván MDF, dăm gỗ, đồ gỗ nội/ ngoại thất,...) giảm sút mạnh, nhiều đơn hàng xuất khẩu phải dừng lại... làm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty bị sụt giảm theo.

Tuy nhiên, với sự quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực của các đơn vị thành viên và toàn thể người lao động, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

» Danh sách Ban điều hành Tổng công ty.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH	THÀNH VIÊN HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN	THÀNH VIÊN HĐQT - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG VŨ VĂN HƯƠNG	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ÔNG MAI QUÝ QUẢNG	KẾ TOÁN TRƯỞNG

» Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Điều hành như sau:



ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1965
- **Nơi sinh:** Yên Bái **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhân.
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện Công ty CP Tập đoàn T&T sở hữu: 70.000.000 cổ phần chiếm: 20% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.



ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1974
- **Nơi sinh:** Tuyên Quang **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp:
35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ (chiếm 20% vốn nhà nước).
+ Cá nhân sở hữu: 2.700 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ.



BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI

- **Giới tính:** Nữ **Năm sinh:** 1973
 - **Nơi sinh:** Hưng Yên **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
 - **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
 - **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam.
 - **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện sở hữu: Không có.
 + Cá nhân sở hữu: 4000 cổ phần chiếm: 0,0011 % vốn điều lệ.



ÔNG VŨ VĂN HƯỜNG

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1969
 - **Nơi sinh:** Hải Phòng **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
 - **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
 - **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đồng Bắc
 - **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện sở hữu: Không có
 + Cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ.



ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1971
 - **Nơi sinh:** Hà Nội **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
 - **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (từ ngày 15/5/2021)
 - **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 + Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình.
 + Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty cổ phần ArchiReenco Hòa Bình
 + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giống Lâm nghiệp vùng Nam Bộ (từ ngày 19/5/2021)
 - **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện sở hữu: Không có
 + Cá nhân sở hữu: 4.600 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ.



ÔNG MAI QUÝ QUẢNG

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1984
 - **Nơi sinh:** Thái Bình **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
 - **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
 - **Chức vụ tại các Tổ chức khác:**
 + Không có
 - **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp: 26.775.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ (chiếm 15% vốn nhà nước)
 + Cá nhân sở hữu: 14.400 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.

» **Những thay đổi trong ban điều hành:**

Đồng chí Nguyễn Khương Lâm giữ chức Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/5/2021

» **Số lượng cán bộ, nhân viên của Tổng công ty:**

Tổng số Cán bộ công nhân viên của Công ty Mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2021 là **742** người.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. Các khoản đầu tư lớn

» **Các khoản đầu tư tài chính**

Trong năm 2021, Tổng công ty tiếp tục tập trung vốn đầu tư vào các hoạt động thuộc ngành nghề kinh doanh chính như Giống cây trồng, kinh doanh rừng trồng, chế biến gỗ, không thực hiện đầu tư ra ngoài ngành nghề chính.

» **Các khoản đầu tư dự án**

Tổng công ty đã và đang triển khai 9 Dự án với tổng mức đầu tư 2.437,2 tỷ đồng, trong đó giá trị đầu tư của Tổng công ty 2.115,7 tỷ đồng tương đương tỷ lệ vốn góp là 87%. Giá trị thực hiện trong năm 2021 khoảng 107 tỷ đồng.

3.2. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.

Năm 2021 có 38/46 đơn vị có vốn góp của Tổng công ty hoạt động có lãi. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn 8/46 đơn vị lỗ, nguyên nhân lỗ do:

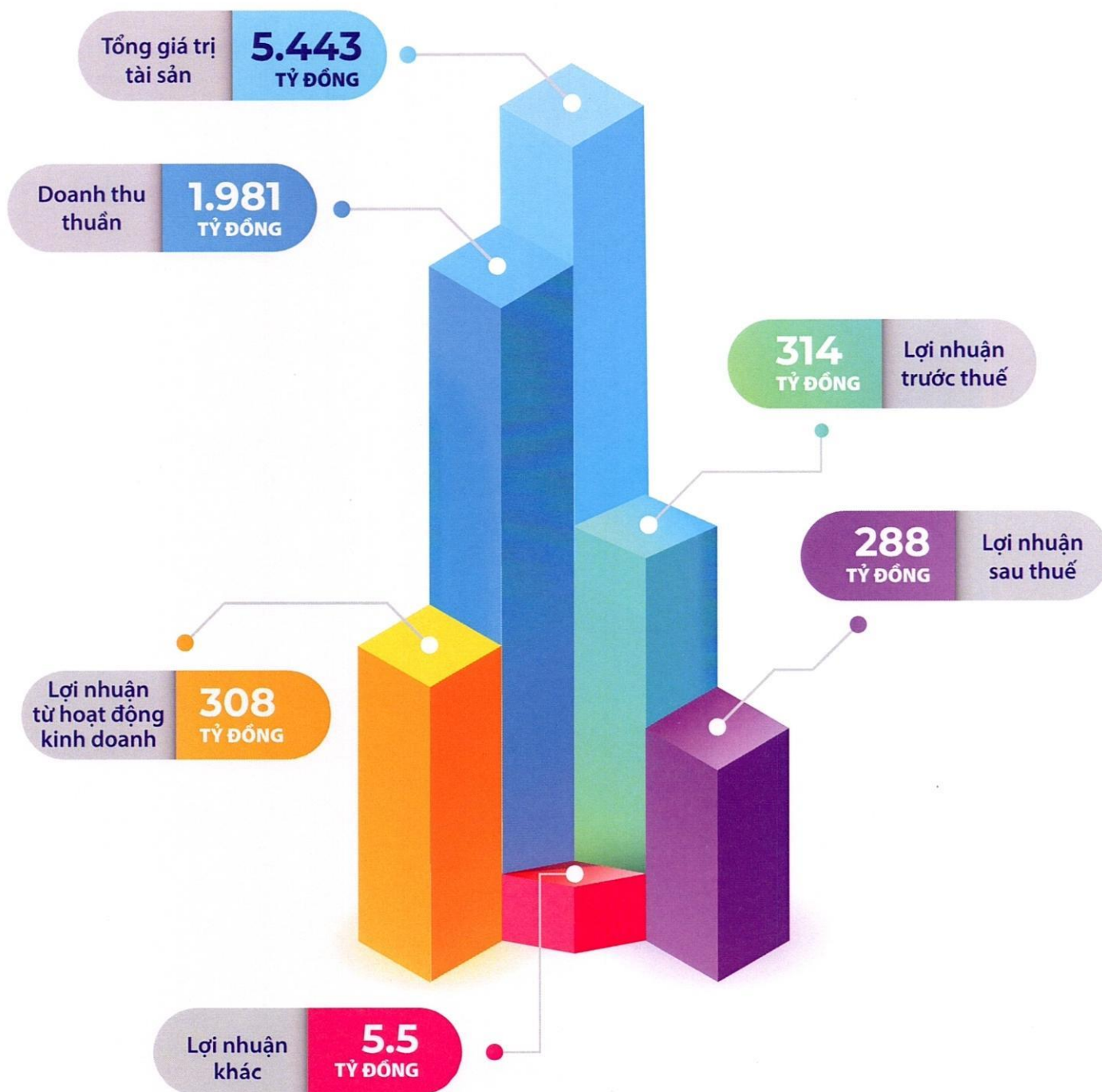
+ Thua lỗ do đang trong giai đoạn đầu tư trồng rừng, tái đầu tư: 3 đơn vị.

+ Thua lỗ do tồn tại cũ: Có 5 đơn vị, chủ yếu là các đơn vị mà Tổng công ty chiếm tỷ lệ vốn góp nhỏ, không đủ quyền phủ quyết các vấn đề gây bất lợi cho Tổng công ty, khi còn là DNNN có hoạt động lâm nghiệp (Khai thác rừng tự nhiên, chế biến gỗ tự nhiên; xây dựng, sửa chữa các công trình lâm nghiệp phục vụ hoạt động khai thác, chế biến gỗ rừng tự nhiên...) nhưng sau khi cổ phần hóa lợi thế về hoạt động lâm nghiệp không còn (sau khi Nhà nước đóng cửa rừng tự nhiên, các đơn vị này không hoạt động được vì máy móc thiết bị không phù hợp..., công nợ cũ, chủ yếu công nợ phải thu trước khi cổ phần hóa không thu hồi được), gặp khó khăn trong sản xuất dẫn đến kém hiệu quả, thua lỗ.

Hiệu quả từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Tính chung, các hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty vẫn tiếp tục đem lại hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) **Tình hình tài chính:** Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 đã được kiểm toán.

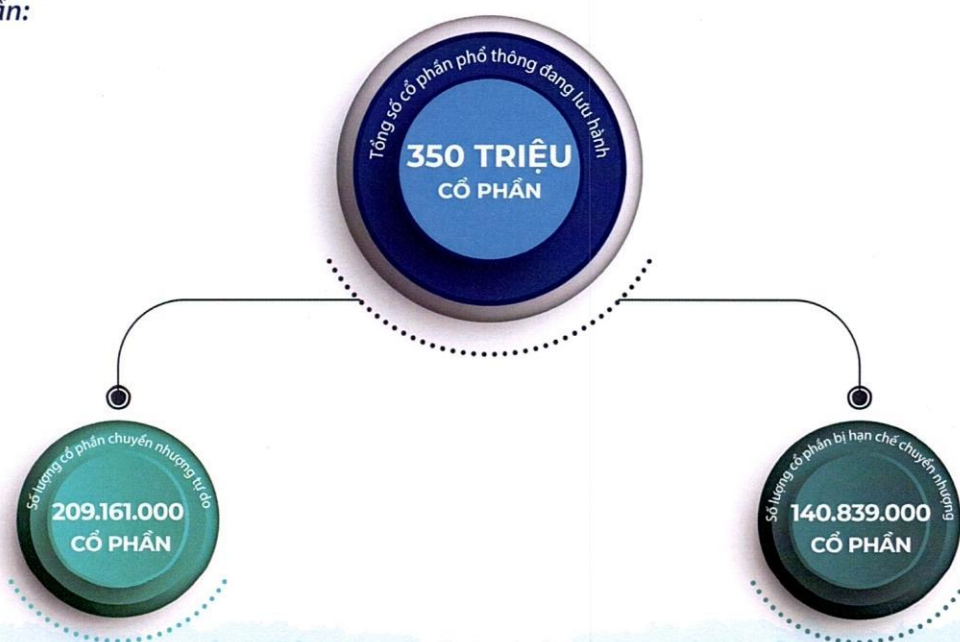


b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	6,67 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:	4,53 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11 lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,13 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	1,36 lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,36 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,54%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,98%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,29%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	15,57%

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:





b) **Cơ cấu cổ đông:**

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/5/2021 (Thời điểm chốt danh sách chia cổ tức)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	879	350.000.000	100 %
* Cá nhân	874	12.922.177	3,69 %
* Tổ chức	5	337.077.823	96,31%
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng	879	350.000.000	100 %

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có sự thay đổi

d) **Giao dịch cổ phiếu ký quỹ:** Không có

e) **Các chứng khoán khác:** Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

6.1. Tác động đến môi trường:

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, Tổng công ty cùng các đơn vị liên quan thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo quy định, đúng tiến độ và thời gian thực hiện. Đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quá trình quan trắc, kết quả thực hiện các mẫu trong quan trắc hiện trường và trong phòng thí nghiệm đều đạt yêu cầu.

Đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu, kiểm soát, quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường như: Kiểm soát và quản lý nước thải; Quản lý và kiểm soát khí thải; Quản lý và kiểm soát chất thải rắn.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) **Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2021.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng công ty là hoạt động sản xuất lâm nghiệp, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2021, các đơn vị lâm nghiệp

thuộc Tổng công ty đã tạo rừng năm thứ nhất 3.034 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì trên 22,5 nghìn ha rừng hiện có đảm bảo duy trì hệ sinh thái và cải thiện môi trường tự nhiên, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Năm 2021, tổng khối lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu: 78.012 tấn (trong đó, gỗ nguyên liệu từ khai thác rừng là 31.153 tấn, còn lại được thu mua ngoài).
- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 5.859 tấn.
- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 207 tấn.
- Trấu nghiền: 1.578 tấn.



b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.

- Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.
- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.
- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để làm mát máy công nghiệp phục vụ sản xuất.
- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi (như cành, nhánh cây; mùn cưa...).
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến:

- Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.
- Qua việc tăng sản lượng đã tiết kiệm điện năng cũng như tiêu hao nguyên vật liệu.

c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass:

- Đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngành công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ...
- Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.
- Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường xuyên và hoạt động sản xuất công nghiệp.
- Nguồn cung cấp nước: Từ các nhà máy lọc nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên từ hệ thống sông, suối.
- Tỷ lệ % lượng nước được tái sử dụng: Đối với nước cho hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu để làm nguội máy như làm nguội tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.



Việc xử lý nước thải cho hoạt động sản xuất công nghiệp (vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ...), loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2021, Tổng công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước, trong và sau các hoạt động lâm nghiệp, duy trì chứng chỉ rừng bền vững FSC, các nội dung trong báo cáo ĐTM và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và nội dung Giấy phép xả nước thải tuân thủ đúng theo quy định pháp luật; thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Kết quả năm 2021, Tổng công ty không có đơn vị nào vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... Thực hiện theo Luật lao động.

b) Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người lao động làm việc.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Về tuyển dụng: Tổng công ty đang xây dựng và sửa đổi các Quy chế: Quy chế người quản lý chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty; Quy chế tuyển dụng; Quy chế đào tạo;... của Tổng công ty. Các quy chế, quy định này tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng quy định.

- Về đào tạo: Hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho CBNV về quản lý kinh tế, quản lý rừng bền vững FSC, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, công tác tiền lương và chế độ chính sách... đồng thời Tổng công ty khuyến khích CBNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các quy định của Tổng công ty để toàn thể CBNV và người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.

d) Chính sách lương và thưởng:

Tổng công ty thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước (nghị định số 53/2016/NĐ-Cp ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cụ thể:



- Về tiền lương: Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các quy định về chế độ tiền lương, thưởng... theo đúng quy định, phù hợp với thực tế của Tổng công ty, công bằng và có tính khuyến khích cao; đóng góp tích cực vào kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận. Việc trả lương của Tổng Công ty được thực hiện trên nguyên tắc phân phối theo vị trí, chức danh công việc.
- Về tiền thưởng: Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, người lao động sẽ được khen thưởng, động viên kịp thời theo Quy chế của Tổng công ty và theo quy định.
- Về các chế độ chính sách: Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và các khoản từ quỹ phúc lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe theo quy định.
- Năm 2021 thu nhập bình quân của CBCNV của toàn Tổng công ty: 9,28 triệu đồng/người/tháng, tăng 10,2 % so với năm 2020.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã và đang thực hiện quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC và Luật Lâm nghiệp (Quản lý kinh doanh rừng với mục tiêu đảm bảo đáp ứng 3 tiêu chí Kinh tế - Xã hội - Môi trường) góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm thiểu thiên tai lũ lụt và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng. Đến nay, Tổng công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản ... tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 11.000 lao động trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động theo quy định, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Năm 2021, do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 và sự biến đổi khí hậu, dịch bệnh cây trồng,... Tổng công ty là đơn vị đặc thù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp nên chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp theo hiệu ứng dây chuyền đã ảnh hưởng không nhỏ đời sống của cán bộ, người lao động.

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty các cấp, Tổng công ty đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp đồng bộ, vừa ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, vừa thực hiện duy trì, ổn định hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Về công tác phòng chống dịch Covid-19: Ngay sau khi dịch Covid-19 lần thứ tư bùng phát trở lại (4/2021), Tổng công ty đã thành lập Ban chỉ đạo và các Tổ phòng chống Covid-19 theo quy định; khẩn trương triển khai các biện pháp phòng chống dịch tại Cơ quan TCT và các đơn vị theo đúng quy định và khuyến cáo của cơ quan chức năng; chỉ đạo xây dựng phương án, biện pháp hoạt động nhằm thích ứng linh hoạt, thực hiện tốt nhất mục tiêu kép là vừa phòng chống dịch, vừa duy trì hoạt động SXKD phần đầu hoàn thành kế hoạch giao.

Kịp thời triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động và các đối tác theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế. Đến nay 100% cán bộ nhân viên, người lao động Cơ quan TCT đã hoàn thành tiêm vắc xin mũi thứ 3.

- Kết quả đạt được:

+ Triển khai và vận động các đơn vị, người lao động ủng hộ quỹ vắc xin phòng Covid-19 do UBMTTQ phát động cũng như công tác phòng chống dịch Covid-19 do cơ quan ban ngành địa phương phát động với tổng số tiền là 7,5 tỷ đồng (trong đó, Cơ quan TCT và người lao động ủng hộ với số tiền khoảng 5,15 tỷ đồng).

+ Tổng công ty đã hỗ trợ cho 130 người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 với tổng số tiền là 184.000.000 đồng

+ Công đoàn Tổng công ty đã hỗ trợ cho đoàn viên lao động bị ảnh hưởng bởi dịch covid 19, bữa ăn ca "3 tại chỗ", đoàn viên lao động bị bệnh hiểm nghèo và tai nạn nặng tại các đơn vị với tổng số tiền là 450.500.000 đồng.



Ngoài những hoạt động kể trên, Tổng công ty còn tham gia các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Thăm hỏi và tặng quà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, Quỹ mái ấm công đoàn và quỹ vì người nghèo. Các công trình phúc lợi, dân dựng: Tổng công ty đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động phúc lợi của địa phương (Ứng hộ “Quỹ vì người nghèo” tỉnh Cao Bằng số tiền: 500 tr.đồng; Ứng hộ đội tuyển bóng đá Việt Nam: 100 tr.đồng; tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các đồng chí thương bệnh binh tại Trung tâm điều dưỡng người có công Tỉnh Phú Thọ nhân dịp Tết cổ truyền Nhâm Dần 2022).

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Với mục tiêu lấy hoạt động trồng rừng và chế biến kinh doanh lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, Tổng công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn như: đầu tư sản xuất giống cây trồng năng suất cao; đầu tư nâng cao hơn nữa chất lượng rừng trồng, chất lượng gỗ rừng trồng thông qua việc sử dụng giống mới, áp dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh cao, chuyển hóa kinh doanh rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn;... Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu thông qua tham gia tái cơ cấu vào các công ty lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để đầu tư chuyên sâu về chế biến lâm sản nhằm tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường; đẩy mạnh xuất khẩu; duy trì và phát triển thương hiệu Vinafor trên thị trường trong và ngoài nước... Đó là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng công ty.
- Để thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty luôn xác định Thị trường chứng khoán luôn là thị trường tiềm năng trong việc thu hút vốn đầu tư để phục vụ cho những dự án xanh, thân thiện với môi trường của Tổng công ty trong tương lai. Cổ phiếu của Tổng công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 03/02/2020.



A photograph of a lush green forest. The scene is filled with tall, slender trees with vibrant green foliage. A dirt path winds through the trees, leading from the foreground into the distance. The lighting is bright, creating a sense of a sunny day in a natural setting. The overall atmosphere is peaceful and serene.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực SX lâm nghiệp, năm 2021 việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD diễn ra trong bối cảnh vô cùng khó khăn do chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 bùng phát lại lần thứ 4 và sự biến đổi khí hậu, dịch bệnh cây trồng....

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị thành viên, đặc biệt là sự đoàn kết, đồng lòng của các cấp, tập thể người lao động, Tổng công ty về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2021 mà Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:



Đồng thời cũng cơ bản hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra. Cụ thể:

- Đẩy mạnh các hoạt động SXKD để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021 ở mức cao nhất, đồng thời với vai trò là Công ty Mẹ, Tổng công ty thường xuyên theo dõi giám sát tình hình SXKD tại các đơn vị thành viên và diễn biến của dịch bệnh Covid-19, đánh giá, phân tích và đề ra các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong SXKD cho các đơn vị thành viên.

- Xây dựng chiến lược (XDCL): Đã xây dựng các định hướng chính XDCL phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp với Chiến lược tổng thể ĐTPT doanh nghiệp của chủ sở hữu (Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp). Đã tổ chức đấu thầu Dự án xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 để lựa chọn đơn vị tư vấn XDCL.

- Chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp trồng rừng tập trung, thâm canh cao để tạo vùng nguyên liệu cho ngành chế biến sâu trong tương lai: Kết quả thực hiện năm 2021, khối các đơn vị lâm nghiệp (không bao gồm cả các đơn vị Giống và VNF Đà Nẵng) tạo mới 3.034 ha rừng, đạt 101% KH năm; khai thác rừng 3.124 ha, đạt 98% KH năm. Diện tích rừng trồng mới chủ yếu sử dụng những dòng/giống cây có chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh và chống chịu thiên tai (bão lũ, nắng hạn,..) tốt để trồng rừng, áp dụng cơ giới để cải tạo



đất, cải tiến quy trình kỹ thuật và đầu tư thâm canh cao nhằm đạt được mục tiêu khai thác tối đa tiềm năng đất đai, nâng cao chất lượng rừng trồng (cả về sinh khối và chất lượng sản phẩm gỗ), hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho ngành chế biến sâu của Tổng công ty trong tương lai.

- Tiếp tục duy trì chứng chỉ rừng FSC đối với nhóm 04 Công ty lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng; Hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững theo Luật Lâm nghiệp đối với nhóm 05 Công ty lâm nghiệp còn lại.

- Về công tác quản lý sử dụng đất:

+ Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các đơn vị khẩn trương thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ. Căn cứ vào tiến độ, kết quả thực hiện của các đơn vị để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

+ Đã chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp rà soát, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp và quy hoạch vùng trồng rừng đối với từng đơn vị; Trồng thí điểm các dòng/giống mới có chất lượng để nghiên cứu đưa vào trồng đại trà, tăng năng suất rừng, đa dạng sản phẩm, giảm dịch bệnh như: Keo lá tràm, Keo lai AH7, Dẻ ghép, Mắc ca...; Củng cố hệ thống sản xuất cây giống tại các đơn vị lâm nghiệp và các công ty CP Giống LN, tập trung phát triển thị trường, lấy chất lượng làm trọng tâm. Kiểm soát tốt sinh trưởng và phát triển của rừng trồng cũng như chất lượng gỗ khai thác sau chu kỳ kinh doanh; Rà soát một số diện tích đất lâm nghiệp để nghiên cứu xây dựng Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng (từ đất lâm nghiệp sang đất du lịch, nghỉ dưỡng, trồng cây ăn quả, cây dược liệu...) nhằm phát huy lợi thế đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

+ Đôn đốc các đơn vị đẩy mạnh công tác đo đạc cắm mốc đối với một số diện tích còn dở dang, xin cấp GCNQSD đất, thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất và tiếp tục trả đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương quản lý; Đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm và tăng cường ngăn chặn triệt để tình trạng tái lấn chiếm.

+ Đã lập Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính Phủ) trình Chủ sở hữu ngày 30/9/2021. Hiện Tổng công ty đang phối hợp với Chủ sở hữu đi rà soát thực tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế:

+ Về hoạt động xúc tiến thương mại: Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các đối tác truyền thống và một số đối tác mới như Nga, Úc, Phần Lan, Chi Lê... để mở rộng, phát triển thị trường gỗ NL nhập khẩu và nghiên cứu triển khai Phương án kinh doanh một số mặt hàng mới. Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ gỗ Thông nhập khẩu phục vụ thị trường chế biến gỗ trong nước.

+ Về hoạt động hợp tác quốc tế: Phối hợp chặt chẽ với đối tác truyền thống (Tập đoàn Sojitz Nhật Bản, Tập đoàn Yamaha Nhật Bản, KHI-Hồng Kông) và các đối tác khác trong việc chỉ đạo, hỗ trợ khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động SXKD cho các Công ty liên doanh; Tiếp tục làm việc với các đối tác (Tập đoàn Sojitz, Công ty LN Maruwa, Tập đoàn điện lực J-Power) để nghiên cứu triển khai các dự án liên doanh liên kết mới.

- Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu: Đã xây dựng và báo cáo cổ đông lớn về Phương án sắp xếp của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

+ Triển khai công tác thoái vốn đầu tư của Tổng công ty theo kế hoạch đã được phê duyệt. Xin ý kiến 02 cổ đông lớn về chủ trương thoái vốn tại các đơn vị có tính cấp bách.

+ Tập trung nguồn lực cho các đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng phát triển thuộc ngành nghề chính; Xử lý tái cơ cấu và hỗ trợ khôi phục SX tại một số đơn vị đang còn thua lỗ để khôi phục các hoạt động chính, từng bước nâng cao hiệu quả SXKD, mở rộng và phát triển trong những năm tới.

- Về công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp: Đã xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát tài chính năm 2021, thực hiện kiểm tra trực tiếp tại 8/12 đơn vị theo kế hoạch được duyệt; Theo



đôi, đơn đốc đơn vị việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra và giám sát thường xuyên thông qua các báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ hàng tháng, báo cáo tài chính và báo cáo giám sát hàng quý, hàng năm của các đơn vị.

- Về triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động sản xuất và quản lý điều hành: Trong năm 2021, Tổng công ty đã thử nghiệm và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử E-office do VNPT cung cấp; Tiếp tục triển khai nội dung đề án ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2 để làm cơ sở tiếp tục xây dựng giai đoạn 3 của đề án ứng dụng CNTT (cải tạo nâng cấp Hạ tầng hệ thống thông tin tại Cơ quan Tổng công ty và xây dựng hệ thống tổng hợp dữ liệu và báo cáo chỉ số giám sát hoạt động kinh doanh (KPI) của Tổng công ty, từng bước số hóa dữ liệu và quy trình trong các hoạt động điều hành tác nghiệp, quản lý sản xuất; đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án "Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến" giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên; nghiên cứu triển khai xây dựng các chính sách quản lý, ứng dụng các giải pháp và dịch vụ an ninh mạng, phòng chống mã độc phù hợp với điều kiện tình hình thực tế).

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021:

- Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản Vinafor ghi nhận là 5.443 tỷ đồng chênh lệch giảm 51 tỷ đồng tương ứng giảm 0,94% so với thời điểm 31/12/2020 là do:
 - + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) giảm 219 tỷ đồng tương ứng giảm 9,4% so với thời điểm 31/12/2020 chủ yếu là do sử dụng tiền cho các nhu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh.
 - + Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 tăng 180 tỷ đồng tương ứng tăng 17,7% so với thời điểm 31/12/2020.
 - + Các khoản mục khác biến động giảm 12 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020 theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Tổng công ty.
- Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2021 là 37 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trích lập dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2021 là 0,69%. Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đơn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi.
- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2021 đạt 5,3% cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 của Tổng công ty là 625 tỷ đồng chiếm 11,48% tổng giá trị tài sản.
- Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 của Tổng công ty:
 - + Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 so với thời điểm 31/12/2020 tăng từ 606 tỷ đồng lên 625 tỷ đồng (chênh lệch tăng 19 tỷ đồng) chủ yếu là do Tổng công ty trích lập quỹ khoa học công nghệ và

người mua trả tiền trước tăng lên.

+ Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021.

- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu.

Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán vẫn được duy trì ổn định ở mức cao. Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 lần lượt là 4,53 và 6,67 so với thời điểm 31/12/2020 là 5,07 và 6,93. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức thấp 0,13 so với thời điểm 31/12/2020 là 0,12 cho thấy mức độ an toàn về tài chính cao của Tổng công ty.

- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2021, chi phí lãi vay là 4 tỷ đồng.

3. NHỮNG CẢI TIẾN CƠ BẢN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

3.1. Về cơ cấu tổ chức:

Năm 2021, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty cơ bản đã hoạt động hiệu quả và phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nên chưa có thay đổi so với cuối năm 2020.

3.2. Về Chính sách:

a) Các Quy chế, nội quy đã ban hành trong năm 2021:

- Quyết định v/v ban hành Quy định về kiểm soát pháp lý hợp đồng của Tổng công ty.
- Quyết định v/v ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT TCT Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.
- Quy chế quản trị nội bộ.
- Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị có vốn góp.
- Điều lệ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát TCT Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP.
- Quy chế ban hành văn bản định chế tại Tổng công ty.
- Quy định tham vấn hỗ trợ pháp lý nội bộ tại Tổng công ty.
- Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Tổng công ty.
- Nội quy PCCC&CNCH tại Cơ quan Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Một số quy chế nội bộ, quy định nội bộ khác ...

b) Các Quy chế, nội quy đang rà soát, sửa đổi và xây dựng:

- Quy chế người quản lý chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty.
- Quy định về tuyển dụng lao động tại Cơ quan Tổng công ty.
- Quy định về đào tạo tại Cơ quan Tổng công ty.
- Quy định kiểm toán nội bộ của Tổng công ty.

3.3. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV và người lao động:

- Năm 2021, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch đào tạo, tuy nhiên do ảnh hưởng đại dịch covid-19 bùng phát lại lần thứ 4 nên không tổ chức các lớp đào tạo theo kế hoạch đã dự kiến để phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, thông qua các buổi sinh hoạt Công đoàn Tổng công ty (tổ chức online), Lãnh đạo Tổng công ty và Ban chấp hành cơ quan Tổng công ty cũng đã tổ chức các chương trình giải đáp thắc mắc, trao đổi kinh nghiệm về các quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để từ đó CBNV nắm bắt kịp thời những kinh nghiệm cũng như nghiệp vụ để áp dụng vào thực hiện giải quyết công việc đạt hiệu quả cao.



4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Căn cứ những dự báo về tình hình kinh tế xã hội năm 2022 (đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19), kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2035, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
01	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.360
	<i>Trong đó, Công ty Mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.120</i>
02	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	330
	<i>Trong đó, Công ty Mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>220</i>
03	Cổ tức dự kiến	%/VĐL	5,7

(Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên chưa tính đến các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh thêm trong năm 2022)

4.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022:

Căn cứ các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2035 và mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty dự kiến nghiên cứu triển khai các Dự án đầu tư phát triển trong năm 2022 như sau:

(1) Về nghiên cứu phát triển Giống cây trồng:

Triển khai xây dựng Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống cây Nông lâm nghiệp Hòa Bình giai đoạn I; Triển khai các công tác chuẩn bị cho Dự án Trung tâm Giống cây LN chất lượng cao tại tỉnh Quảng Trị.

(2) Về đầu tư trồng rừng thâm canh, áp dụng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững:

Dự kiến bổ sung VĐL/cho vay vốn các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc, các công ty CP Giống lâm nghiệp để mở rộng và phát triển hoạt động SXKD, trong đó: Tập trung đầu tư trồng rừng thâm canh cao, kinh doanh rừng lấy gỗ có đường kính lớn, đầu tư trồng cây đa mục đích,...; sản xuất những dòng/giống cây trồng có chất lượng cao, khả năng chống chịu thiên tai, thời tiết khắc nghiệt và kháng bệnh tốt; áp dụng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững trong kinh doanh rừng. Lý do:



- Một số đơn vị LN của Tỉnh trước khi bàn giao về Tổng công ty có hoạt động SXKD thua lỗ, chất lượng rừng xấu, rừng và đất rừng hầu hết bị người dân chiếm giữ nên phải tái cơ cấu lại. Do đó cần bổ sung/cho vay vốn khoảng 1 chu kỳ kinh doanh rừng để khôi phục và phát triển hoạt động SXLN (thu hồi đất lấn chiếm, cải tạo lại rừng cũ chất lượng xấu để trồng rừng thâm canh...).

- Tạo vùng nguyên liệu có chất lượng cao phục vụ phát triển hoạt động chế biến sâu của Tổng công ty trong giai đoạn 2021-2025 theo định hướng chiến lược, mang lại giá trị gia tăng cao trong tương lai cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại các đơn vị lâm nghiệp.

(3) Về đầu tư phát triển hoạt động chế biến gỗ:

- Thuê đơn vị tư vấn báo cáo đánh giá tiềm năng và khả thi về Dự án đầu tư dây chuyền 2 mở rộng sản xuất tại Nhà máy MDF Vinafor Gia Lai.

- Dự kiến bổ sung VDL cho các đơn vị chế biến gỗ (VNF Sài Gòn, VNF Đà Nẵng...) để mở rộng hoạt động SXKD (đặc biệt là hoạt động chế biến gỗ xuất khẩu), mang lại giá trị gia tăng cao và bền vững.

(4) Về việc tham gia mua lại phần vốn các Công ty Lâm nghiệp của Tỉnh thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ: Tiếp tục bám sát tiến độ, tham gia sắp xếp các đơn vị lâm nghiệp tại các tỉnh Quảng Ninh, Quảng Trị...

(5) Về các dự án hợp tác đầu tư:

- Làm việc với Công ty LN Maruwa – Nhật Bản để triển khai Dự án thành lập Công ty Liên doanh tại Nhật, hoạt động trong lĩnh vực khai thác rừng, xuất khẩu lao động trong lĩnh vực SXLN và kinh doanh gỗ nguyên liệu....

- Triển khai Dự án thành lập Công ty liên doanh 3 bên: Vinafor – Sojitz – Hoàng Đại Vương để sản xuất viên nén gỗ năng lượng xuất khẩu.

(6) Về các dự án ĐTPT khác: Tiếp tục triển khai Dự án XDCL phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2035; Đề án phát triển CNTT của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025; Dự án cải tạo, sửa chữa VPTCT và các Chi nhánh để chống xuống cấp, đảm bảo điều kiện làm việc và nâng cao hiệu quả quản lý điều hành...

4.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty năm 2022 và các năm tới:

a) Về công tác SXKD: Chỉ đạo các phòng ban, bộ phận, các đơn vị thành viên xây dựng kế hoạch, tiến độ chi tiết từng tháng, quý, phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của doanh nghiệp để quyết tâm thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 để ra đạt kết quả ở mức cao nhất.

b) Về công tác XDCL: Phấn đấu hoàn thành việc XDCL phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên cơ sở các định hướng chiến lược được Hội đồng quản trị thông qua và các nội dung đã báo cáo Chủ sở hữu.

c) Về công tác lâm nghiệp:

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống vườn ươm tại một số đơn vị lâm nghiệp và các Công ty CP Giống LN để hình thành hệ thống vườn ươm vệ tinh, kết hợp với Trung tâm Giống LN công nghệ cao tại Hòa Bình và tại Quảng Trị trong tương lai để đẩy mạnh sản xuất cây mô chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cây giống cho các đơn vị lâm nghiệp của Tổng công ty cũng như mở rộng thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ cây giống chất lượng cao đến các đơn vị lâm nghiệp trên cả nước.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp đầu tư trồng rừng thâm canh cao, kinh doanh gỗ lớn kết hợp



trồng cây bản địa, cây đa mục đích, cây ăn quả, cây dược liệu... để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tạo vùng nguyên liệu có chất lượng cho hoạt động chế biến sâu, mang lại giá trị gia tăng cao trong tương lai.

d) Về phát triển hoạt động chế biến gỗ:

- Tiếp tục củng cố và phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến gỗ tại một số đơn vị lâm nghiệp; Nghiên cứu tính khả thi để xem xét triển khai Dự án đầu tư dây chuyền II mở rộng sản xuất tại Nhà máy MDF Vinafor Gia Lai.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chế biến gỗ xuất khẩu nghiên cứu cải tiến, đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, số hóa dữ liệu và áp dụng phần mềm CNTT vào hoạt động quản lý điều hành và sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

e) Về công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất:

- Đối với đất lâm nghiệp:

+ Tập trung thực hiện quản lý, sử dụng đất đai theo quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp: phân vùng sinh trưởng, xác định mức đầu tư của từng vùng, tổ chức trồng rừng gỗ lớn, thâm canh cao, tạo giống mới, thay thế các dòng/loài cây có khả năng bị nhiễm bệnh cao và thoái hóa giống, quy hoạch sử dụng đất, chuyển đổi cây trồng nông lâm kết hợp, trồng cây dược liệu, chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy hoạch và pháp luật.

+ Tiếp tục thực hiện Kết luận Thanh tra, hoàn thành công tác đo đạc cắm mốc, ký hợp đồng thuê đất, xin cấp GCNQSDĐ, xin miễn giảm tiền thuê đất, thu hồi đất lấn chiếm, bàn giao đất về địa phương,

+ Tăng cường công tác quản lý; sửa đổi bổ sung phương án thu hồi đất lấn chiếm cho phù hợp với thực trạng hiện nay; kiên quyết xử lý các trường hợp chống đối, cố tình lấn chiếm đất đai để đẩy mạnh công tác thu hồi và chống lấn chiếm mới.

- Đối với đất phi nông nghiệp: Triển khai Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính Phủ) sau khi được cấp có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận (hoặc phê duyệt).

f) Về công tác thị trường, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế:

- Về công tác thị trường: Thường xuyên nắm bắt tình hình, xu hướng của thị trường gỗ nguyên liệu trong và ngoài nước dưới tác động của dịch bệnh để có phương án kinh doanh phù hợp và hiệu quả; Tăng cường hỗ trợ nguồn nguyên liệu cho các Vijachip và đơn vị chế biến gỗ của Tổng công ty để đảm bảo hoạt động sản xuất và xuất khẩu ổn định; Hỗ trợ các đơn vị lâm nghiệp tăng hiệu quả trong việc tiêu thụ gỗ rừng trồng.

- Về hoạt động xúc tiến thương mại: Tiếp tục làm việc với một số đối tác mới tại Chile, Phần Lan, Brazil, Úc, Nga... để mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu như: Ván gỗ công nghiệp, đồ gỗ nội ngoại thất, gỗ nguyên liệu và một số mặt hàng mới; Tham gia các hiệp hội gỗ và chế biến lâm sản trong và ngoài nước để có cơ hội hợp tác, phát triển ngành hàng mới.

- Về hoạt động hợp tác quốc tế:

+ Duy trì mối quan hệ hợp tác và phối hợp chặt chẽ với các đối tác truyền thống (như Tập đoàn Sojitz Nhật Bản, Tập đoàn Yamaha Nhật Bản, KHI-Hồng Kông) và các đối tác khác trong việc chỉ đạo, hỗ trợ khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động SXKD cho các Công ty liên doanh.

+ Tiếp tục làm việc với Tập đoàn Sojitz, Tập đoàn điện lực J-Power, Công ty LN Maruwa để triển khai Dự án đầu tư liên doanh liên kết.

g) Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu:

- Triển khai Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu và được ĐHQĐ phê duyệt.

- Thoái vốn tại một số đơn vị mang tính cấp bách nhằm bảo toàn vốn và tập trung nguồn lực để mở rộng và phát triển cho các đơn vị khác có hoạt động hiệu quả hơn.

- Tiếp tục đẩy mạnh tăng cường công tác giám sát tài chính tại các đơn vị có vốn góp, tìm giải pháp hỗ trợ các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả, xử lý, tái cơ cấu các đơn vị thua lỗ.

h) Về công tác tổ chức cán bộ:

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổng công ty.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBNV; Tiếp tục rà soát, kiện toàn công tác cán bộ tại Cơ quan Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và hệ thống người đại diện vốn tại các doanh nghiệp khác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với các trường: Đại học Lâm nghiệp, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên... để tuyển dụng những sinh viên có trình độ, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho chiến lược phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty.

i) Về công tác quản trị, kiểm soát nội bộ:

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty (đặc biệt là đối với các đơn vị thuộc diện kiểm soát đặc biệt và các khoản đầu tư); Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ...;

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành; Thường xuyên cập nhật và phổ biến đến các đơn vị thành viên các quy định pháp luật mới để đảm bảo các hoạt động được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

j) Về phát triển CNTT: Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 - Đề án phát triển CNTT của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để từng bước số hóa dữ liệu, ứng dụng các phần mềm CNTT vào các hoạt động quản lý điều hành và sản xuất phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại số 4.0 cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

k) Về nhiệm vụ trọng tâm khác:

- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ của Nhà nước giao liên quan đến quốc phòng an ninh và an sinh xã hội, phù hợp với ngành nghề chính của Tổng công ty (nếu có).

- Phối hợp, làm việc với Kiểm toán Nhà nước để hoàn thành việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và kiểm toán các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty, đảm bảo tính công khai minh bạch trong hoạt động SXKD của Tổng công ty cũng như bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Tổng công ty theo đúng quy định.



**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔNG CÔNG TY**



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Năm 2021 mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ năm 2020 và cả năm 2021 và các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ, nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty cơ bản đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm Đại hội đồng cổ đông giao (đã bao gồm giải trình nguyên nhân khách quan, bất khả kháng).

Với những biện pháp phù hợp, linh hoạt Hội đồng quản trị đã có các quyết định và Nghị quyết kịp thời để đưa các hoạt động của Tổng công ty đạt hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc tăng cường công tác quản lý cùng với nhiều giải pháp để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và các công ty thành viên hoàn thành kế hoạch. Bên cạnh đó, chính sách tiền lương và các chính sách liên quan đến quyền lợi người lao động cũng như nghĩa vụ nộp ngân sách của Tổng công ty đều được chấp hành đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Tập trung vào mục tiêu ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, phát huy lợi thế, tiềm năng sẵn có; tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với người đại diện theo ủy quyền tại các đơn vị có vốn góp, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài Tổng công ty và phối hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược (Công ty cổ phần Tập đoàn T&T) để cùng phát huy lợi thế, hỗ trợ phát triển song phương và cùng chia sẻ lợi ích, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các Quy chế về quản trị Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành thực hiện.
- Định kỳ hàng tháng, Ban điều hành báo cáo Hội đồng quản trị tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo trực tiếp tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị cũng đã sắp xếp thời gian tham gia cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các công việc liên quan.
- Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp với Ban Kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Tổng công ty để từ đó có những chỉ đạo và kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành triển khai hiệu quả các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.
- Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.



- HĐQT đánh giá Ban điều hành đã nỗ lực trong việc thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của Tổng công ty năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài cả năm, kinh tế trong nước cũng như thế giới suy giảm và trong mô hình quản trị của công ty cổ phần, các hoạt động của Tổng công ty đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ như đã nêu trên.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1. Nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

a) Kế hoạch, chiến lược trọng tâm của Hội đồng quản trị:

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty.

- Triển khai Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu và được ĐHĐCĐ phê duyệt. Trong đó, việc tham gia làm nhà đầu tư (mua cổ phần, góp vốn thành công ty hai thành viên trở lên) các đơn vị Lâm nghiệp sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP; Triển khai công tác thoái vốn đầu tư của Tổng công ty theo kế hoạch được phê duyệt, đặc biệt tại các đơn vị có tính cấp bách; Tập trung nguồn lực cho các đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng phát triển thuộc ngành nghề chính; hỗ trợ khôi phục SX và tái cơ cấu tại một số đơn vị thua lỗ, hoạt động chưa hiệu quả để từng bước nâng cao hiệu quả, mở rộng và phát triển,....

- Sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/07/2021.

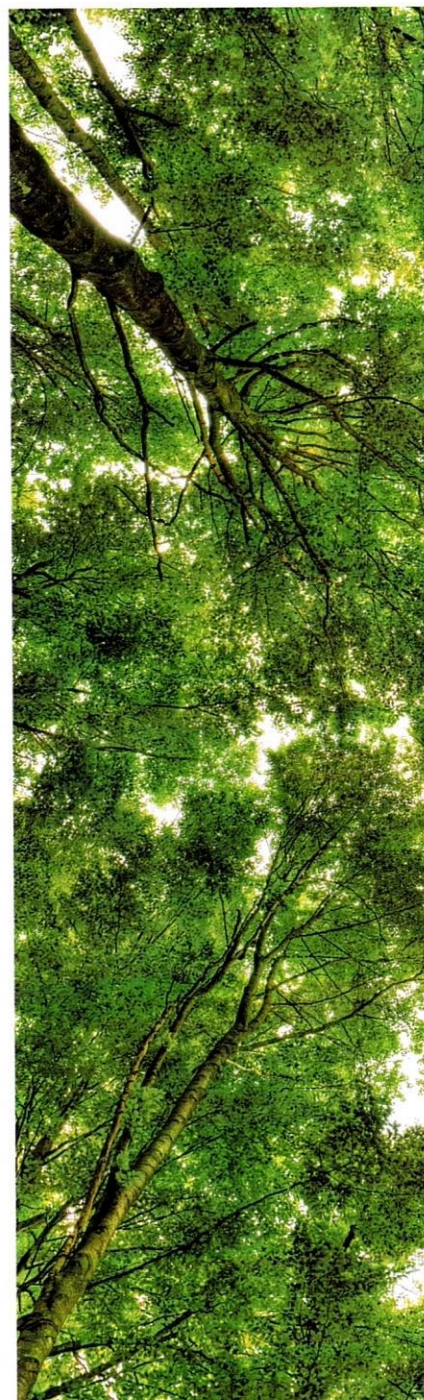
- Nâng cao hiệu quả quản trị công nghệ thông tin 4.0 trong quản lý điều hành sản xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường và xem xét các dự án mới có tính khả thi.

- Thực hiện tốt công tác cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực phát triển Tổng công ty.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế nội bộ của Tổng công ty theo đúng quy định. Nâng cao hiệu lực quản trị của Hội đồng quản trị Tổng công ty đối với Công ty cổ phần niêm yết.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đất đai; việc thực hiện Nghị quyết HĐQT và thực thi pháp luật tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; Không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Công ty cổ phần, sử dụng đất không đúng quy định của Nhà nước,... với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.



b) Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2022:

Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, đồng thời phát huy và tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty để nâng cao hiệu quả giá trị doanh nghiệp. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 gồm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
I	Công ty Mẹ		
1	Kế hoạch tài chính		
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.120
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	220
-	Cổ tức dự kiến	%/VDL	5,7
2	Kế hoạch Đầu tư phát triển		
-	Tổng số dự án dự kiến	Dự án	9
-	Giá trị dự kiến	Tỷ đồng	154
II	Hợp nhất toàn Tổng công ty		
1	Kế hoạch tài chính		
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.360
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	330
2	Kế hoạch lâm sinh		
-	Tạo rừng mới năm 1	ha	3.603
-	Khai thác gỗ rừng trồng	ha	3.150

(Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên chưa bao gồm các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh thêm trong năm 2022. Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và sẽ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022)

➤ **Về hệ thống văn bản định chế nội bộ của Tổng công ty**

Thường xuyên cập nhật các quy định mới và rà soát các Quy chế nội bộ của Tổng công ty để điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng quy định mới tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

➤ **Về công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách**

+ Sắp xếp, chuyển đổi cơ cấu tổ chức tại Tổng công ty và các đơn vị, trong đó thực hiện chuyển đổi một số Phòng chuyên môn thành các Ban.

+ Tiếp tục kiện toàn, tăng cường năng lực bộ máy lãnh đạo, quản lý tại Cơ quan Tổng công ty, các Công ty trực thuộc và hệ thống người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp.

+ Có chính sách để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao phục vụ hoạt động cốt lõi của Tổng công ty như: Lâm nghiệp, chế biến; Tiếp tục hợp tác với các Trường: Đại học Lâm nghiệp, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên trong công tác đào tạo và tuyển chọn sinh viên có thành tích học tập tốt nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trước mắt và lâu dài cho các đơn vị Lâm nghiệp nói riêng và nguồn nhân lực cho Tổng công ty nói chung;

+ Tăng cường công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ để nâng cao năng lực, kinh nghiệm của các cán bộ, tạo nguồn quy hoạch cán bộ quản lý của Tổng công ty sau này.



» **Về công tác Lâm nghiệp - chế biến gỗ**

- + Công tác SXKD cây giống: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống vườn ươm tại một số đơn vị lâm nghiệp và các Công ty CP Giống để hình thành hệ thống vườn ươm vệ tinh để đẩy mạnh sản xuất cây mô chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cây giống cho các đơn vị lâm nghiệp của Tổng công ty cũng như mở rộng thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ cây giống chất lượng cao đến các đơn vị lâm nghiệp trên cả nước.
- + Về công tác trồng, CS+QLBVR: Tiếp tục chỉ đạo, quản lý, giám sát các đơn vị lâm nghiệp đầu tư trồng rừng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tạo vùng nguyên liệu có chất lượng cho hoạt động chế biến sâu. Tăng diện tích rừng kinh doanh gỗ có đường kính lớn, kết hợp trồng cây bản địa vùng đệm, nghiên cứu trồng cây đa mục đích, cây ăn quả, dược liệu...
- + Tổ chức lại công tác khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng.
- + Tiếp tục tái cơ cấu lại một số đơn vị lâm nghiệp để nâng cao hiệu quả SXKD; Tỉ suất lợi nhuận/Vốn CSH có sự tăng trưởng so với năm trước; Nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.
- + Đẩy mạnh đầu tư trồng rừng theo hướng trồng rừng tập trung, thâm canh cao để tạo vùng nguyên liệu gắn với chứng chỉ FSC cho ngành chế biến sâu.
- + Nhanh chóng tiếp cận công nghệ lâm nghiệp tiên tiến, phát triển nguồn lực trong hoạt động chế biến gỗ của các đơn vị Tổng công ty.
- + Tăng cường chỉ đạo, quản lý khâu khai thác, chế biến gỗ sau khai thác; tiêu thụ sản phẩm sau khai thác, chế biến.
- + Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với các công ty lâm nghiệp nói riêng và Tổng công ty nói chung.

» **Về công tác thoái vốn, tái cơ cấu:**

- + Triển khai Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu và được ĐHQĐ phê duyệt.
- + Khẩn trương thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn đối với một số đơn vị mang tính cấp bách hoạt động nhiều năm không hiệu quả, tiềm ẩn rủi ro mất vốn.
- + Duy trì hàng năm đánh giá tổng thể tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác làm cơ sở quyết định thoái vốn hoặc tăng vốn nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của Tổng công ty.

» **Về quản lý, bảo vệ và sử dụng đất:** Chỉ đạo công tác quản lý và sử dụng đất hiệu quả tại Công ty Mẹ và các đơn vị theo quy định của pháp luật, cụ thể tập trung các nội dung dưới đây:

- + Đối với đất phi nông nghiệp: Triển khai công tác quản lý đất đai và sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất phi nông nghiệp, theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/07/2021. Nghiên cứu các phương án đầu tư, quản lý, sử dụng phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành để nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.
- + Đối với đất nông nghiệp: Hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSDĐ, miễn giảm tiền thuê đất; bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương; Đẩy mạnh việc thu hồi đất bị lấn chiếm, đồng thời có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi phá hoại, lấn chiếm rừng và đất rừng; Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và đất rừng; duy trì thường xuyên công tác phòng chống cháy rừng.

» **Thị trường, kinh doanh**

- + Mở rộng hoạt động nghiên cứu thị trường trong nước và nước ngoài để tìm kiếm khách hàng nâng cao hiệu quả khâu Lâm nghiệp, phát triển hơn nữa hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.
- + Kết nối các đơn vị lâm nghiệp, chế biến, dịch vụ trong Tổng công ty để hỗ trợ và tạo động lực phát triển các đơn vị.

» **Đầu tư phát triển và Hợp tác liên doanh.**

- + Nghiên cứu các dự án tiềm khả thi, xúc tiến đầu tư tại một số dự án đã có nghiên cứu kết quả tiềm khả thi tốt, đẩy mạnh và phát triển ngành chế biến gỗ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Tổng công ty.
- + Tiếp tục nghiên cứu đầu tư mở rộng quy mô và quỹ đất trồng rừng sản xuất thông qua việc quyết tâm tham gia tái cơ cấu, đầu tư tại các Công ty lâm nghiệp tại một số tỉnh.
- + Đầu tư đổi mới máy móc thiết bị tại các đơn vị chế biến để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu và lợi nhuận khâu chế biến.
- + Tăng vốn điều lệ, vốn góp tại một số đơn vị có tiềm năng và có dự án, phương án kinh doanh hiệu quả.
- + Tăng cường mối quan hệ với các đối tác nước ngoài truyền thống; đồng thời mở rộng tìm kiếm các đối tác mới nhằm khai thác tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty nói riêng và cả nước nói chung.

- » **Công nghệ thông tin:** Tiếp tục áp dụng các phần mềm công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu suất trong các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất của Tổng công ty; hoàn thiện các điều kiện và duy trì kết nối với bộ chỉ số của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; ứng dụng Văn phòng điện tử, kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia. Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý rừng và đất rừng phù hợp với xu thế phát triển của ngành lâm nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

» **Kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị**

- + Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp, tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước và của Tổng công ty.
- + Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chứng năng (Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Cơ quan thuế,...)

» **Đại hội đồng cổ đông 2022: Tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2022 theo quy định**

3.2. Lịch họp của Hội đồng quản trị:

- Duy trì họp đều đặn định kỳ 1 tháng/lần, hoặc ít nhất mỗi quý 1 lần theo quy định.

- Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền. Bên cạnh đó tăng cường trao đổi hàng ngày giữa các Thành viên trong Hội đồng quản trị và giữa các TV.HĐQT với Ban điều hành.

3.3. Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty;

- Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị sẽ có nghị quyết riêng cho từng nội dung vào thời điểm thích hợp



**V. QUẢN TRỊ
CÔNG TY**

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.



PHÍ MẠNH CƯỜNG
Chủ tịch HĐQT



ĐỖ NGỌC KHANH
Phó Chủ tịch HĐQT



LÊ QUỐC KHÁNH
Thành viên HĐQT, TGD



NGUYỄN TẤN CƯỜNG
Thành viên HĐQT



NGUYỄN TRUNG KIÊN
Thành viên HĐQT, P.TGD

a. ÔNG PHÍ MẠNH CƯỜNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ trưởng Tổ đại diện phần vốn Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ *Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,000714% vốn điều lệ*

+ *Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 62.475.000 cổ phần, chiếm 17,85% vốn điều lệ và chiếm 35% phần vốn nhà nước.*

b. ÔNG ĐỖ NGỌC KHANH – PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ viên Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc ban Pháp chế Công ty CP Tập đoàn T&T

+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tràng An.

+ Thành viên HĐQT Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (thời Thành viên HĐQT từ ngày 22/10/2021).

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*

+ *Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.*



c. ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRI, TỔNG GIÁM ĐỐC

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ trưởng Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội (hết nhiệm kỳ từ ngày 14/10/2021).
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhàn.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*
 - + *Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ; và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.*

d. ÔNG NGUYỄN TẤN CƯỜNG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRI

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ viên Tổ đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tư.
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ lạng Buôn Ma Thuột.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP giống LN Trung Ương (hiện đã thôi không tham gia HĐQT Công ty từ ngày 18/3/2021).
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + *Sở hữu cá nhân: 3.600 cổ phần, chiếm 0,001028% vốn điều lệ.*
 - + *Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ và chiếm 30% phần vốn nhà nước.*

e. ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN – THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ viên Tổ đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
 - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + *Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,000771% vốn điều lệ.*
 - + *Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ và chiếm 20% phần vốn nhà nước.*

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thành lập ra bốn tiểu ban nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động - phối hợp của từng ban, cụ thể:

- » **Ban Chiến lược, định hướng phát triển.**
- » **Ban Pháp chế - Thanh tra.**
- » **Ban Tổ chức - nhân sự, lương thưởng.**
- » **Ban Kế hoạch - Kinh doanh.**

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung, dài hạn, kế hoạch hàng năm của Tổng công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Tổng công ty, của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Năm 2021 các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ và có sự tham dự đầy đủ của tất cả các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền). Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời các Phó Tổng giám đốc và một số Trưởng phòng, ban có liên quan tham dự để tham khảo ý kiến bổ sung thông tin. Các nội dung biểu quyết đa số đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Năm 2021, theo định kỳ và đột xuất Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp, để thảo luận và quyết nghị những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và phiếu lấy ý kiến, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 16 Nghị quyết để chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty theo thẩm quyền; bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã có ý kiến vào khoảng 416 hồ sơ do Tổng giám đốc trình để phê duyệt hoặc xem xét chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc trước khi Tổng giám đốc quyết định.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Tổng công ty chỉ có 05 thành viên Hội đồng quản trị. Tổng công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Các Tiểu Ban trong năm qua đã thực hiện nhiệm vụ tham mưu với Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty. Tuy nhiên, trong thời gian tới các hoạt động của các tiểu Ban này cần duy trì hoạt động thường xuyên hơn nhằm nâng cao hiệu quả trong tham mưu.

2. BAN KIỂM SOÁT

a. Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát:

NGUYỄN MẠNH HÙNG
Trưởng ban Kiểm soát

ĐÀO QUỐC HOÀN
Kiểm soát viên

HỒ THỊ THANH HUYỀN
Kiểm soát viên

(Thay Bà Nguyễn Thị
Phương Loan từ 20/4/2021)



b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát luôn chủ động, sát sao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng/ban nghiệp vụ, các Công ty thành viên, cổ đông trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Từng thành viên BKS đều được phân công, phân nhiệm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để theo dõi giám sát các hoạt động của Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng/ban đã cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

Trong năm 2021, Trưởng ban và/hoặc thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, cụ thể: HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp thường kỳ (Có 10 phiên họp trực tiếp, 02 phiên họp online), đã ban hành 16 nghị quyết và 91 quyết định; Tổng giám đốc và Ban điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng. Ban kiểm soát đánh giá các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty được ban hành trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Những Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty đã giữ vững sự ổn định và định hướng cho sự phát triển của Tổng công ty trong năm 2021 và các năm tiếp theo. Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng công ty.

Ban kiểm soát đã tham gia kiểm tra, giám sát trực tiếp tại một số công ty thành viên về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, các quy chế, quy định, quy trình quản trị nội bộ của Tổng Công ty. Tham gia giám sát việc lựa chọn đơn vị thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2021 của Tổng công ty. Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 do Tổng Giám đốc lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài Chính ban hành. Ban kiểm soát thông báo kịp thời đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý về kế hoạch, tình hình và kết quả công tác giám sát của Ban kiểm soát đã thực hiện.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư tố cáo hay khiếu nại nào liên quan đến HĐQT và Ban điều hành gửi về Ban kiểm soát.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a. Tiền lương, thù lao bình quân của Người quản lý: 92,9 triệu đồng/người/tháng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần luôn tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Năm 2021, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã thông qua Tờ trình về việc phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1

Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2021 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUỐC KHÁNH



Từ trồng rừng đến sản phẩm



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 024.36410799 * Fax: 024.36410800